



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN K61 HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 1181 /QĐ-CĐSL ngày 20 /11/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La)

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Giới | Dân tộc | Tỉnh | Đối tượng | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-----------|-----------|------|---------|------|-----------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |           |           |      |         |      |           | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2         | 3         | 4    | 5       | 8    | 9         | 10     | 11  | 12                       | 13      |

**I. HỆ CAO ĐẲNG (2024 - 2027)**

**1. CĐ Công nghệ thông tin K61B**

|    |            |        |            |     |       |        |               |  |   |            |  |
|----|------------|--------|------------|-----|-------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Hoàng Quốc | Huy    | 26/06/2005 | Nam | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 2  | Lò Văn     | Dân    | 15/10/2006 | Nam | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 3  | Cà Kim     | Thạch  | 24/12/2006 | Nam | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 4  | Vừ Thị     | Đơ     | 28/07/2005 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 5  | Lò Minh    | Trí    | 06/11/2006 | Nam | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 6  | Đình Quốc  | Huy    | 10/09/2005 | Nam | Mường | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 7  | Hà Minh    | Trường | 08/02/2006 | Nam | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 8  | Sòng A     | Lộng   | 19/04/2001 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 9  | Giàng A    | Cu     | 04/02/2006 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 10 | Vừ Thị     | Thủy   | 26/04/2005 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 11 | Đình Hải   | Dương  | 03/02/2002 | Nam | Mường | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 12 | Lường Văn  | Điệp   | 11/06/2006 | Nam | La Ha | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |

**1. CĐ CN thông tin CLC K61A**

|   |           |        |            |     |       |        |               |  |   |            |  |
|---|-----------|--------|------------|-----|-------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Mùi Tiến  | Đạt    | 11/07/2005 | Nam | Mường | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 2 | Cầm Văn   | Nguyên | 21/07/2006 | Nam | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3 | Mùa A     | Dia    | 07/07/2006 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4 | Thào Sòng | Tủa    | 15/06/2006 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 5 | Giàng A   | Kham   | 06/08/2006 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 6 | Lò Văn    | Đông   | 24/05/2006 | Nam | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 7 | Sòng A    | Đại    | 24/11/2005 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 8 | Mùi Khắc  | Khiêm  | 15/12/2006 | Nam | Mường | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |



| TT | Họ và tên      | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|----------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2              | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 9  | Cầm Trọng Bằng | 30/08/2006 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 10 | Mùa A Nênh     | 23/08/2005 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 11 | Lò Yến Nhi     | 29/11/2005 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 12 | Lò Quang Dũng  | 26/05/2001 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 13 | Lầu Giàng Trụ  | 03/11/2004 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 01/10/2024               |         |

## 2. CD Quản lý văn hóa K61

|    |                    |            |     |       |        |               |  |   |            |  |
|----|--------------------|------------|-----|-------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Hoàng Phương Linh  | 27/10/2006 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 2  | Cầm Thị Hoài Nhi   | 22/02/2004 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 3  | Sùng A Súa         | 27/07/2004 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 4  | Lý A Phặng         | 13/01/2006 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 5  | Vì Thế Hùng        | 04/10/2005 | Nam | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 6  | Lò Văn Bảo         | 10/03/2004 | Nam | La Ha | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 7  | Lê Huyền Trang     | 30/08/2001 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 8  | Hoàng Thị Thu Hoài | 19/03/2006 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 9  | Vì Xuân Khôi       | 18/02/2005 | Nam | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 10 | Tòng Hải Nam       | 19/06/2006 | Nam | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 16/09/2024 |  |
| 11 | Lường Việt Quang   | 26/06/2006 | Nam | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 16/09/2024 |  |
| 12 | Lường Quang Huy    | 03/10/2006 | Nam | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 01/10/2024 |  |

## 3. CD CN kỹ thuật điện, điện tử K61

|   |                 |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|-----------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Vừ Thanh Dũng   | 22/03/2006 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 2 | Lường Hoàng Phú | 14/09/2006 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 3 | Hoàng Hải Nam   | 01/04/2006 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 4 | Lò Văn Bình     | 15/02/2006 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 5 | Hoàng Cầm Thế   | 11/10/2005 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 6 | Lò Văn Phúc     | 18/02/2006 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 7 | Hoàng Quang Huy | 17/01/2006 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |



| TT | Họ và tên        | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc  | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|------------------|------------|------|----------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                  |            |      |          |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                  | 3          | 4    | 5        | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 8  | Lò Văn Thanh     | 11/06/2005 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 9  | Cà Văn Huy       | 18/12/2006 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 10 | Lầu Bả Tâm       | 20/03/2005 | Nam  | Mông     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 11 | Cầm Thanh Lịch   | 11/11/2006 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 12 | Quảng Tuấn Như   | 09/07/2006 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 13 | Lường Văn Tăng   | 07/08/2006 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 14 | Vàng Hữu Khang   | 02/02/2004 | Nam  | Mông     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 15 | Lò Đức Duy       | 07/02/2006 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 16 | Lù A Chổng       | 04/02/2006 | Nam  | Mông     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 17 | Vì Văn Đạt       | 13/07/2006 | Nam  | Xinh mun | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 18 | Giàng A Tráng    | 12/11/2005 | Nam  | Mông     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 19 | Lò Văn Quang     | 06/09/2006 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 20 | Lường Ngọc Dương | 18/09/2004 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 21 | Lường Văn Hà     | 10/11/2006 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 22 | Sông A Dơ        | 27/08/2005 | Nam  | Mông     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 23 | Lò Văn Ngoạn     | 05/02/2003 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 24 | Lò Duy Nhất      | 17/12/2006 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 25 | Lò Đức Thái      | 06/08/2006 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 26 | Lò Duy Phú       | 25/10/2006 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 27 | Lò An Bình       | 02/06/2006 | Nam  | Khơ Mú   | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 16/09/2024               |         |
| 28 | Vì Thanh Tú      | 10/03/2003 | Nam  | Thái     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 16/09/2024               |         |

#### 4. CD Chăn nuôi - Thú y K61

|   |                    |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|--------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Sùng A Son         | 11/04/2006 | Nam | Mông | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 2 | Hà Tiến Đạt        | 11/05/2001 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3 | Lường Thị Chinh    | 06/11/2004 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4 | Hoàng Thị Minh Tâm | 29/12/2006 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |



| TT | Họ và tên       | Ngày sinh   | Giới | Dân tộc | Tỉnh      | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-----------------|-------------|------|---------|-----------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                 |             |      |         |           |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                 | 3           | 4    | 5       | 8         | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 5  | Hoàng Thủy Linh | 16/11/2006  | Nữ   | Thái    | Son La    | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 6  | Bàn Văn Cương   | 16//08/2002 | Nam  | Dao     | Son La    | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 7  | Vàng Bá Lệnh    | 10/02/2006  | Nam  | Mông    | Son La    | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 8  | Lò Văn Sinh     | 02/10/1996  | Nam  | Thái    | Điện Biên | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 9  | Lò Văn Hiệp     | 02/02/2002  | Nam  | Thái    | Son La    | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 10 | Cà Văn Hoàng    | 26/07/2006  | Nam  | Thái    | Son La    | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 11 | Tòng Văn Vần    | 07/12/1995  | Nam  | Thái    | Son La    | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 12 | Khoa Văn Lên    | 27/10/2005  | Nam  | Khơ Mú  | Son La    | DTTS vùng cao |        | x   | 16/09/2024               |         |
| 13 | Hoàng Việt Đức  | 09/06/2005  | Nam  | Thái    | Son La    | DTTS vùng cao |        | x   | 16/09/2024               |         |
| 14 | Cầm Văn Hoàn    | 06/05/1999  | Nam  | Thái    | Son La    | DTTS vùng cao |        | x   | 16/09/2024               |         |
| 15 | Quàng Thị Mai   | 21/07/1991  | Nữ   | Thái    | Son La    | DTTS vùng cao |        | x   | 16/09/2024               |         |

#### 5. CĐ GD MN K61A

|    |                      |            |     |       |        |               |  |   |            |  |
|----|----------------------|------------|-----|-------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Đinh Thị Hà          | 18/06/2004 | Nữ  | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 2  | Quàng Thị Cúc        | 20/05/1998 | Nữ  | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 3  | Lò Thị Hương         | 16/08/2005 | Nữ  | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 4  | Quàng Thảo Linh      | 28/12/2001 | Nữ  | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 5  | Thào Thị Nụ          | 23/01/2006 | Nữ  | Mông  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 6  | Lò Thị Bích Hạnh     | 20/01/2005 | Nữ  | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 7  | Mùa Thị Trắng        | 20/09/2006 | Nữ  | Mông  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 8  | Lò Văn Du            | 15/08/2000 | Nam | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 9  | Lò Thị Thanh Thảo    | 10/01/2004 | Nữ  | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 10 | Quàng Thị Bích Ngọc  | 14/07/2005 | Nữ  | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 11 | Đinh Thị Minh Thương | 05/06/2005 | Nữ  | Mường | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 12 | Quàng Thị Hồng Tươi  | 21/09/2004 | Nữ  | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 13 | Ly Thị Mai           | 02/09/2006 | Nữ  | Mông  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 14 | Cầm Thị Hằng         | 05/01/1999 | Nữ  | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |





| TT | Họ và tên            | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|----------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                      |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                      | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 15 | Lường Minh Thúy      | 25/09/2005 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 16 | Sộng Mai Sy          | 22/11/2006 | Nữ   | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 17 | Thào Thị Dữ          | 01/02/2006 | Nữ   | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 18 | Tòng Ngọc Ánh        | 21/12/2005 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 19 | Đình Thị Hồng Vy     | 20/06/2001 | Nữ   | Mường   | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 20 | Cà Thị Quyên         | 21/09/2005 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 21 | Sông Thị Sông        | 14/04/2004 | Nữ   | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 22 | Giàng Thị Nú         | 16/10/2004 | Nữ   | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 23 | Vừ Thị Nhi           | 20/07/2003 | Nữ   | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 24 | Nguyễn Thị Thùy Linh | 06/01/2006 | Nữ   | Kinh    | Son La | Hộ nghèo      | x      |     | 29/08/2024               |         |
| 25 | Lò Thị Xiêng         | 05/10/2005 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 26 | Vì Thị Thanh Trà     | 08/03/2006 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |

#### 6. CĐ GD MN K61B

|    |                   |            |    |      |           |               |  |   |            |  |
|----|-------------------|------------|----|------|-----------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Lò Thị Mai Duyên  | 12/11/2006 | Nữ | Thái | Son La    | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 2  | Thào Thị Dâu      | 10/06/2006 | Nữ | Mông | Son La    | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 3  | Cà Thị Hằng       | 18/10/2006 | Nữ | Thái | Son La    | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 4  | Lò Thị Ngân       | 14/08/2005 | Nữ | Thái | Son La    | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 5  | Lèo Thị Hào       | 12/08/2006 | Nữ | Thái | Son La    | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 6  | Mào Thúy Kiều     | 11/09/1999 | Nữ | Thái | Điện Biên | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 7  | Hà Thúy Nhiên     | 16/05/2006 | Nữ | Thái | Son La    | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 8  | Mùa Thị Lia       | 02/04/2006 | Nữ | Mông | Son La    | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 9  | Chá Thị Mai Phụng | 15/07/2005 | Nữ | Mông | Son La    | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 10 | Giàng Thị Cát     | 03/11/2006 | Nữ | Mông | Son La    | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 11 | Sộng Thị Hua      | 09/05/2006 | Nữ | Mông | Son La    | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 12 | Cầm Thùy Trâm     | 18/11/2005 | Nữ | Thái | Son La    | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 13 | Vừ Thị Chính      | 11/12/2002 | Nữ | Mông | Son La    | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |



| TT |                   | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                   |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                   | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 14 | Giàng Thị Chơ     | 14/01/2006 | Nữ   | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 15 | Mùa Thị Vang      | 01/01/2002 | Nữ   | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 16 | Lò Thị Ánh Ngọc   | 18/06/2006 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 17 | Lò Thị Bảo Chuyên | 29/05/2006 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 18 | Quảng Phương Anh  | 14/11/2006 | Nữ   | La ha   | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 19 | Vừ Thị Sùng       | 24/09/2006 | Nữ   | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 20 | Lò Mai Anh        | 13/05/2006 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 21 | Nông Thị Lệ Quyên | 17/03/2006 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 22 | Lò Thị Oanh       | 28/08/2006 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |

## II. HỆ TRUNG CẤP (2024 - 2026)

### 1. TC Tin học ứng dụng K61A

|    |                      |            |     |       |        |               |  |   |            |  |
|----|----------------------|------------|-----|-------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Giàng Thị Súa        | 25/10/2009 | Nữ  | Mông  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 2  | Tòng Duy Mạnh        | 01/09/2009 | Nam | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3  | Lò Gia Hưng          | 12/09/2009 | Nam | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4  | Hà Văn Tùng          | 16/06/2009 | Nam | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 5  | Sòng A Thắng         | 18/07/2009 | Nam | Mông  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 6  | Hà Đức Duy           | 17/02/2009 | Nam | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 7  | Tòng Văn Quyết       | 07/07/2009 | Nam | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 8  | Mùi Đức Trọng        | 05/05/2008 | Nam | Mường | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 9  | Hà Văn Quý An        | 29/01/2009 | Nam | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 10 | Đình Văn Anh         | 28/02/2009 | Nam | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 11 | Quảng Văn Tùng Dương | 28/12/2009 | Nam | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 12 | Cầm Quốc Việt        | 25/09/2009 | Nam | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 13 | Lò Văn Quân          | 19/06/2009 | Nam | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 14 | Cầm Văn Điệp         | 12/03/2009 | Nam | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 15 | Lò Duy Trọng         | 23/02/2009 | Nam | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |



| TT | Họ và tên        | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                  |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                  | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 16 | Lù Lộc Thành     | 22/07/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 17 | Giàng A Toán     | 15/12/2009 | Nam  | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 18 | Tòng Trung Thành | 30/08/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 19 | Cà Hải Đăng      | 16/05/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 20 | Tòng Quảng Hải   | 11/02/2004 | Nam  | La ha   | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 21 | Cà Văn Quyên     | 23/01/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 22 | Hoàng Đức Tuấn   | 26/08/2008 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 23 | Cà Văn Điệp      | 17/01/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 24 | Vừ Chư Họa       | 01/02/2009 | Nam  | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 25 | Phàng A Súa      | 22/05/2009 | Nam  | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 26 | Tòng Văn Thanh   | 30/08/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 27 | Cà Trung Du      | 17/02/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 28 | Quảng Việt Cường | 15/06/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 29 | Cà Thế Bạch      | 22/10/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 30 | Hoàng Văn Hưng   | 03/10/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 31 | Lò Thị Thu Huyền | 20/07/2009 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 32 | Lò Hoàng Đức     | 11/12/2008 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |

## 2. TC TT-BVTVK61A

|   |                    |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|--------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Tòng Thị Ánh Tuyết | 12/12/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 2 | Hà Bích Ngọc       | 30/06/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3 | Hà Anh Tuấn        | 27/09/2009 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4 | Tòng Thị Diên      | 14/07/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 5 | Lò Thị An Na       | 21/11/2008 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 6 | Hà Minh Tú         | 19/03/2006 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 7 | Sông Thị Dưa       | 01/05/2009 | Nữ  | Mông | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 8 | Lò Văn Phong       | 06/10/2009 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |



| TT | Họ và tên         | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc  | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-------------------|------------|------|----------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                   |            |      |          |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                   | 3          | 4    | 5        | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 9  | Quảng Thanh Niệm  | 14/01/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 10 | Hà Đức Nguyễn     | 23/09/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 11 | Hà Văn Khánh      | 09/10/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 12 | Lò Duy Đình       | 24/06/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 13 | Lèo Minh Khang    | 19/06/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 14 | Lò Vũ Duy         | 03/10/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 15 | Hà Thị Thùy Tiên  | 12/12/2009 | Nữ   | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 16 | Lò Văn Tùng       | 08/02/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 17 | Lò Văn Việt       | 29/05/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 18 | Hoàng Nhật Hiếu   | 18/10/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 19 | Tòng Văn Quỳnh    | 14/11/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 20 | Tòng Minh Đạt     | 01/10/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 21 | Cà Tất Thành      | 27/07/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 22 | Hoàng Văn Quyền   | 09/09/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 23 | Lù Văn Luân       | 07/01/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 24 | Giàng A Phử       | 05/02/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 25 | Lò Văn Lý         | 21/05/2009 | Nam  | Xinh mun | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 26 | Lù Thị Hồng Phước | 30/09/2009 | Nữ   | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 27 | Lò Văn Tiến       | 14/11/2009 | Nam  | Kháng    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 28 | Quảng Thanh Lâm   | 05/05/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 29 | Lường Văn Dũng    | 16/09/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 30 | Tòng Văn Oai      | 25/10/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 31 | Cà Văn Hoàng      | 12/10/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 32 | Giàng A Đại       | 05/07/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 33 | Khoa Văn Thức     | 02/01/2008 | Nam  | Khơ Mú   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 34 | Quảng Văn Quyên   | 14/11/1989 | Nam  | Kháng    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 01/10/2024               |         |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Giới | Dân tộc | Tỉnh | Đối tượng | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-----------|-----------|------|---------|------|-----------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |           |           |      |         |      |           | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2         | 3         | 4    | 5       | 8    | 9         | 10     | 11  | 12                       | 13      |

### 3.TC Quản trị khách sạn K61A

|    |                |        |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|----|----------------|--------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Quảng Thị Hằng | Nga    | 25/12/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 2  | Lèo Thị        | Nhung  | 20/11/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3  | Lò Thị Thúy    | Hằng   | 04/11/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4  | Hà Nhật        | Thiên  | 12/10/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 5  | Cà Thị Thảo    | My     | 01/09/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 6  | Cà Thùy        | Châm   | 03/09/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 7  | Cà Văn         | Đạt    | 23/09/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 8  | Cà Gia         | Khánh  | 24/04/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 9  | Cà Thị         | Châm   | 04/06/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 10 | Tòng Thị Minh  | Nguyệt | 19/12/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 11 | Cà Thị Ánh     | Tuyết  | 07/07/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 12 | Tòng Gia       | Bảo    | 09/10/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 13 | Hoàng Anh      | Toàn   | 07/07/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 14 | Quảng Việt     | Cường  | 26/02/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 15 | Hoàng Tiến     | Mạnh   | 08/04/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 16 | Đèo Giang      | Quyên  | 10/09/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 17 | Quảng Văn      | Long   | 08/02/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 18 | Lò Hà          | Long   | 08/04/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 19 | Quảng Khang    | Huy    | 24/08/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 20 | Lèo Văn        | Ngọc   | 07/05/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 21 | Quảng Thế      | Nguyên | 30/11/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 22 | Lường Duy      | Tĩnh   | 22/05/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 23 | Hoàng Bảo      | Long   | 09/04/2008 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 16/09/2024 |  |

### 4. TC Pháp luật K61A

|   |             |      |            |    |      |        |               |  |   |            |  |
|---|-------------|------|------------|----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Lèo Thị Vân | Oanh | 08/01/2009 | Nữ | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
|---|-------------|------|------------|----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|

| TT | Họ và tên           | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|---------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                     |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                     | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 2  | Cà Thị Thảo My      | 25/02/2009 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 3  | Tòng Ngọc Tuyết     | 07/10/2009 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 4  | Lường Thị Thúy Hồng | 21/02/2009 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 5  | Cà Thị Thúy Hồng    | 23/09/2009 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 6  | Tòng Anh Kiệt       | 17/12/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 7  | Cà Tiến Đạt         | 03/08/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 8  | Lò Thị Anh Thư      | 05/08/2009 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 9  | Lò Duy Khánh        | 12/11/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 10 | Cà Duy Nhật         | 20/08/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 11 | Tòng Văn Đây        | 30/09/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 12 | Lò Quốc Bảo         | 06/04/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 13 | Nguyễn Hải Yên      | 23/09/2009 | Nữ   | Khơ Mú  | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 14 | Lèo Thái Bảo        | 29/09/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 15 | Tòng Văn Phong      | 01/12/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 16 | Cà Văn Di           | 22/10/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 17 | Tòng Thị Diệu Lâm   | 11/08/2009 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 18 | Lò Văn Khiêm        | 18/09/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 19 | Hà Đức Chiến        | 19/01/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 20 | Tòng Minh Tân       | 29/07/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 21 | Cà Văn Hải Huy      | 07/11/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 22 | Vì Anh Đào          | 03/01/2007 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 23 | Sùng Bả Chua        | 06/02/2009 | Nam  | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 24 | Quảng Mạnh Trường   | 25/11/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 25 | Hà Trọng Nghĩa      | 07/07/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 26 | Cà Mạnh Tuyên       | 13/03/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 27 | Cà Tuấn Anh         | 24/02/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |





| TT | Họ và tên          | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|--------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                    |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2                  | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 28 | Quảng Thị Thu Hằng | 05/05/2009 | Nữ   | Khơ mú  | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 01/10/2024               |         |

#### 5. TC Hành chính VP K61A

|    |                      |            |     |        |        |               |  |   |            |  |
|----|----------------------|------------|-----|--------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Lò Thị Kiều Trang    | 01/07/2009 | Nữ  | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 2  | Cầm Thị Thu Ngân     | 02/03/2009 | Nữ  | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3  | Lò Việt Hùng         | 03/08/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4  | Hoàng Tiến Đạt       | 25/10/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 5  | Lò Duy Nghĩa         | 22/08/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 6  | Lò Đăng Khôi         | 30/06/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 7  | Sòng Thanh Chênh     | 21/05/2009 | Nam | Mông   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 8  | Hoàng Trường Việt Vũ | 11/06/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 9  | Quảng Đức Việt       | 12/07/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 10 | Lò Thị Mai Nhân      | 07/10/2009 | Nữ  | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 11 | Vì Quốc Bảo          | 15/04/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 12 | Lò Đức Dương         | 03/06/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 13 | Khoa Văn Quỳnh       | 01/12/2009 | Nam | Khơ Mú | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 14 | Lường Văn Hạnh       | 17/11/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 15 | Hà Hoàng Quân        | 24/01/2008 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 16 | Lù Thị Mũa           | 02/05/2008 | Nữ  | Mông   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 17 | Lường Văn Huyện      | 06/12/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 18 | Vừ A Giống           | 14/03/2009 | Nam | Mông   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 19 | Vì Tuấn Tú           | 24/01/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 20 | Lò Thị Minh Nguyệt   | 29/05/2009 | Nữ  | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 21 | Lường Văn May        | 20/05/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 22 | Sùng A Cương         | 17/09/2008 | Nam | Mông   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 23 | Lò Đức Mạnh          | 26/09/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 24 | Cà Trung Kiên        | 17/10/2009 | Nam | Thái   | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |

| TT | Họ và tên     | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|---------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |               |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |               | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 25 | Sòng A Tuấn   | 09/03/2009 | Nam  | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               | Hồ sơ   |
| 26 | Sùng A Bân    | 14/02/2009 | Nam  | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 27 | Lường Văn Anh | 20/08/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |

#### 6. TC Văn thư hành chính K61A

|    |                    |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|----|--------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Cà Thị Ngọc Bích   | 09/05/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 2  | Lò Duy Nam         | 17/01/2009 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3  | Lò Tuấn Vũ         | 04/10/2009 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4  | Tòng Thị Ngọc Ánh  | 09/12/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 5  | Tòng Thị Tuyết Như | 03/10/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 6  | Cà Quỳnh Như       | 16/08/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 7  | Cà Thanh Lâm       | 19/08/2009 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 8  | Cà Thị Bích Nhật   | 01/05/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 9  | Lù Thị Hà Vy       | 27/02/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 10 | Lò Việt Cường      | 04/09/2009 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 11 | Cà Thị Ngọc Bích   | 23/06/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 12 | Cầm Thị Yến Nhi    | 22/04/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 13 | Hoàng Thị Huyền    | 25/02/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 14 | Tòng Văn Khải      | 04/10/2009 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 15 | Lò Văn Sơn         | 24/10/2008 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 16 | Lò Đức Thuận       | 25/04/2009 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 17 | Tòng Duy Tiệp      | 19/09/2009 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 18 | Cà Việt Tuấn       | 04/02/2009 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 19 | Sòng Tiến Dũng     | 01/06/2009 | Nam | Mông | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 16/09/2024 |  |
| 20 | Hoàng Ngân         | 21/10/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 16/09/2024 |  |

#### 7. TC Hướng dẫn du lịch K61A

|   |                  |            |    |      |        |               |  |   |            |  |
|---|------------------|------------|----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Cà Thị Hoàng Anh | 21/01/2009 | Nữ | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
|---|------------------|------------|----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|



| TT | Họ và tên         | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                   |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2                 | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 2  | Mùa A Nụ          | 20/11/2009 | Nam  | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 3  | Mùi Thị Anh       | 20/09/2009 | Nữ   | Mường   | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 4  | Sông A Phừ        | 07/06/2009 | Nam  | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 5  | Sông A Say        | 01/10/2009 | Nam  | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 6  | Hà Thái Sơn       | 18/10/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 7  | Cà Thị Thanh Điệp | 15/09/2009 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 8  | Tráng A Phành     | 11/09/2009 | Nam  | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 9  | Lù Mạnh Thòa      | 16/10/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 10 | Lèo Như Ngọc      | 24/08/2009 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 11 | Cà Thị Hồng Tuyết | 02/11/2009 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 12 | Lường Văn Vọng    | 08/09/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 13 | Nông Quốc Tuấn    | 18/05/2008 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 14 | Lù A Sáy          | 01/07/2006 | Nam  | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 01/10/2024               |         |

#### 8. TC Quản lý văn hóa K61A

|    |                   |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|----|-------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Cà Thị Trang      | 20/04/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 2  | Lò Thị Thanh Nhân | 29/10/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3  | Thào Thị Vú       | 14/12/2009 | Nữ  | Mông | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4  | Lò Thị Thu Hằng   | 12/12/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 5  | Lò Thị Thu Trang  | 10/05/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 6  | Hà Mạnh Huy       | 05/01/2009 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 7  | Hà Thị Tuyết Mai  | 09/01/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 8  | Hà Thị Minh Trang | 10/12/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 9  | Lù Thanh Hằng     | 09/10/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 10 | Quảng Yên Trang   | 05/06/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 11 | Sông Thị Hà       | 02/11/2009 | Nữ  | Mông | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 12 | Lò Quốc Trọng     | 19/02/2009 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |



| TT |                    | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|--------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                    |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                    | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 13 | Lý Thị Đức         | 24/04/2008 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 14 | Lò Quốc Nghĩa      | 29/10/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 15 | Lò Văn Thanh       | 05/07/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 16 | Quàng Khánh Đạt    | 06/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 17 | Sòng A Chung       | 01/11/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 18 | Hà Thị Trà My      | 18/09/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 19 | Nông Thị Huyền Cúc | 06/10/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 20 | Cầm Văn Hà         | 19/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 21 | Lò Anh Khang       | 22/02/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 22 | Tòng Thị Điệp      | 21/10/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |

#### 9. TC Dịch vụ pháp lý K61A

|    |                  |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|----|------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Lò Thị Thu Trang | 27/02/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 2  | Cà Đức Toàn      | 25/03/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3  | Cà Nhật Đăng     | 07/07/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4  | Lèo Thành Đạt    | 14/11/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 5  | Giàng A Súa      | 19/11/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 6  | Cà Thị Điệp      | 05/08/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 7  | Hờ A Nụ          | 07/04/2008 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 8  | Hà Tường Lân     | 10/03/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 9  | Hà Việt Hưng     | 30/06/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 10 | Giàng A Hương    | 06/01/2008 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 11 | Lường Hoàng Anh  | 24/11/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 12 | Vũ Hà Chi        | 23/09/2007 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 13 | Hà Hải Đăng      | 05/09/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 14 | Lèo Thị Ly       | 08/07/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 15 | Tòng Quốc Huy    | 16/07/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |



| TT | Họ và tên        | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                  |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                  | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 16 | Lò Minh Nhật     | 17/01/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 17 | Lù A Danh        | 14/01/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 18 | Lù Trung Hiếu    | 04/05/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 19 | Lường Trọng Kiên | 20/02/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 20 | Lò Trường Huy    | 22/06/2008 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 16/09/2024               |         |

#### 10. TC Hội họa K61

|   |                  |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Hoàng Diệp Quỳnh | 17/09/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 2 | Quảng Bảo Nam    | 07/08/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3 | Mùa Thị Dénh     | 30/04/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4 | Thào Thị Đà      | 28/07/2007 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 5 | Sông A Chổng     | 14/07/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |

#### 11. TC Nghệ thuật BDMDGDT K61A

|    |                    |            |     |       |        |               |  |   |            |  |
|----|--------------------|------------|-----|-------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Lường Gia Như      | 24/04/2009 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 2  | Sộng Thị Hua       | 07/03/2009 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3  | Quảng Thị Lan Anh  | 20/07/2009 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4  | Mùa Thị Dờ         | 28/12/2009 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 5  | Giàng Thị Chu      | 17/08/2009 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 6  | Giàng Thị Ly       | 30/08/2009 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 7  | Cà Thị Phương      | 26/09/2009 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 8  | Mùa Thị Mai Ka     | 30/01/2009 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 9  | Tòng Thị Minh Thúy | 28/02/2009 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 10 | Sộng Thị Út        | 29/09/2009 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 11 | Lò Thị Xuân Mai    | 13/11/2007 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 12 | Đình Văn Long      | 20/01/2009 | Nam | Mường | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 13 | Lường Thị Loan     | 22/04/2009 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 14 | Quảng Thị Trang    | 15/10/2009 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |



| TT | Họ và tên           | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|---------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                     |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2                   | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 15 | Cầm Văn Tiến        | 02/05/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 16 | Giàng Thị A         | 05/03/2009 | Nữ   | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 17 | Triệu Thị Thu Thủy  | 19/02/2009 | Nữ   | Dao     | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 18 | Cà Văn Khánh        | 07/04/2009 | Nam  | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 19 | Giàng A Phử         | 30/12/2009 | Nam  | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 20 | Sòng Thị Ka         | 04/03/2009 | Nữ   | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 21 | Vừ Gâu Chỉ          | 16/03/2009 | Nữ   | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 22 | Quảng Thị Ngọc Diệp | 21/08/2006 | Nữ   | Thái    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 16/09/2024               |         |
| 23 | Lầu A Thào Páo      | 04/11/2009 | Nam  | Mông    | Son La | DTTS vùng cao |        | x   | 16/09/2024               |         |

#### 12. TC Biểu diễn nhạc cụ TTK61

|   |                |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|----------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Phùng Duy Mạnh | 23/01/2009 | Nam | Mông | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4 | Quảng Việt Đức | 14/11/2009 | Nam | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 16/09/2024 |  |

#### 13. TC Organ K61

|   |                |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|----------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Mùa Thị Gầu Dợ | 18/08/2009 | Nữ  | Mông | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3 | Thào Thị Vùa   | 10/05/2008 | Nữ  | Mông | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4 | Lầu A Vàng Ly  | 10/05/2007 | Nam | Mông | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 5 | Mùa A Tu       | 13/10/2008 | Nam | Mông | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 6 | Mùa A Sống     | 14/01/2009 | Nam | Mông | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 7 | Thào A Mạnh    | 27/01/2009 | Nam | Mông | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 8 | Lò Thị Ngọc My | 15/12/2009 | Nữ  | Thái | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 9 | Triệu Quốc Đạt | 30/09/2009 | Nam | Dao  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |

#### 14. TC Thanh nhạc K61

|   |                     |            |     |       |        |               |  |   |            |  |
|---|---------------------|------------|-----|-------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Giàng Thị Áa        | 06/04/2009 | Nữ  | Mông  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 2 | Giàng Thị No        | 13/04/2009 | Nữ  | Mông  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3 | Đình Công Sơn       | 09/11/2006 | Nam | Mường | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4 | Quảng Thị Mai Hương | 11/05/2009 | Nữ  | Thái  | Son La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |





| TT |              | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|--------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |              |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |              | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 5  | Lò Thái Kinh | 15/11/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 13/08/2024               |         |
| 6  | Vì Thị Quỳnh | 11/09/2007 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 29/08/2024               |         |
| 7  | Hà Quốc Bảo  | 05/11/2006 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 16/09/2024               |         |

### III. TRUNG CẤP (2024 - 2030)

#### 1. TC Nghệ thuật BDMDGDT K61B

|   |                  |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Lữ Ngọc Bảo Châu | 24/08/2010 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 2 | Lò Thị Bảo Châm  | 18/05/2012 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 3 | Hồ Thị Lương     | 07/08/2011 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 4 | Lầu Thị Gàu Giải | 14/05/2012 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
| 5 | Lầu Páo Dê       | 15/03/2011 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |

#### 2. TC Biểu diễn nhạc cụ TTK61

|   |              |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|--------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Mùa A Thái   | 15/04/2012 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |
| 2 | Tỉnh A Dương | 25/11/2012 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 29/08/2024 |  |

#### 3.TC Organ K61

|   |                  |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Nguyễn Thế Khang | 06/01/2012 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 13/08/2024 |  |
|---|------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|

### IV. TRUNG CẤP (2024 - 2026)

#### 1. TC Hướng dẫn du lịch K61B - VH

|   |                   |            |     |       |        |               |  |   |            |  |
|---|-------------------|------------|-----|-------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Hà Vì Khánh Vi    | 15/07/2009 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2 | Mùa Thùy Dung     | 26/06/2009 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3 | Đình Thị Khánh Ly | 14/08/2009 | Nữ  | Mường | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4 | Hà Trung Hiếu     | 28/03/2008 | Nam | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5 | Bàn Thị Giang     | 20/10/2008 | Nữ  | Dao   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 6 | Giàng Thị Linh    | 01/10/2009 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 7 | Giàng Thị Linh    | 20/12/2008 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 8 | Lò Thị Việt Chinh | 06/05/2009 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 9 | Sông A Quân       | 19/03/2009 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |

| TT | Họ và tên       | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-----------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                 |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                 | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 10 | Lường Bảo* Châm | 04/08/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 11 | Ngân Thu Huyền  | 29/07/2009 | Nữ   | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 12 | Vì Phương Thủy  | 04/01/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 13 | Mùi Thị Hồng    | 21/03/2009 | Nữ   | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 14 | Hà Thị Vi       | 17/10/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 15 | Vì Anh Đài      | 18/05/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 16 | Ngân Thị Hậu    | 02/07/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 17 | Hà Duy Thuận    | 16/02/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 18 | Lường Thị Son   | 24/02/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 19 | Đinh Khắc Khiêm | 16/01/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 20 | Lò Quốc Trung   | 23/06/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 21 | Mùi Kim Chi     | 29/06/2009 | Nữ   | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Đinh Công Nhâm  | 10/02/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Vì Viết Tường   | 24/08/2008 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Mùi Văn Huy     | 30/09/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Ngân Xuân Bắc   | 20/02/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Lường Văn Minh  | 21/02/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Lò Tuấn Tú      | 14/08/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Lường Quốc Việt | 29/11/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Mùi Mạnh Kỳ     | 21/11/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Hà Đức Cảnh     | 17/05/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Đinh Xuân Thành | 01/05/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Mùi Trung Đức   | 02/02/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Vì Quốc Phòng   | 17/04/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Đinh Đức Thiện  | 26/05/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 35 | Tráng A Chơ     | 13/12/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |



| TT | Họ và tên   | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |             |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2           | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 36 | Hà Đức Mạnh | 15/08/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

## 2. TC Công tác xã hội K61A - SC

|    |                  |            |     |        |        |               |  |   |            |  |
|----|------------------|------------|-----|--------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Lường Văn Anh    | 10/07/2009 | Nữ  | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2  | Thào A Ánh       | 17/04/2009 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3  | Mùa A Cá         | 08/09/2009 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4  | Thào A Chia      | 15/04/2008 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5  | Vàng Gạu Chua    | 10/06/2009 | Nữ  | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 6  | Lậu Nghĩa Công   | 05/07/2009 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 7  | Hạng A Cu        | 20/11/2008 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 8  | Hùng Văn Cương   | 28/08/2009 | Nam | Khơ Mú | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 9  | Giàng Pạ Denh    | 06/02/2008 | Nữ  | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 10 | Ly Thị Dì        | 01/12/2009 | Nữ  | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 11 | Sông Tú Dơ       | 23/12/2009 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 12 | Sộng A Dự        | 22/08/2009 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 13 | Giàng A Dưa      | 17/05/2009 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 14 | Vàng A Ghênh     | 27/08/2008 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 15 | Vàng Thị Mai Hoa | 18/09/2009 | Nữ  | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 16 | Cà Thị Hoài      | 08/06/2009 | Nữ  | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 17 | Vàng Thị Kay     | 11/07/2009 | Nữ  | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 18 | Vừ A Khụ         | 16/11/2007 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 19 | Vừ Thị Kia       | 26/07/2009 | Nữ  | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 20 | Giàng A Ký       | 11/03/2008 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 21 | Hạng A Pa La     | 25/04/2009 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 22 | Sộng A Long      | 07/11/2009 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 23 | Vàng Nụ Ly       | 09/09/2009 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 24 | Thào Thị Ly      | 24/06/2008 | Nữ  | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |



| TT | Họ và tên      | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|----------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2              | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 25 | Vàng Thị Lý    | 29/05/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Thào Chi Mạnh  | 14/10/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Thào A Mạnh    | 10/08/2008 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Vàng A Chỉ Mùa | 23/09/2008 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Mùa A Phổng    | 13/04/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Thào Thị Say   | 17/05/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Thào Xuân Sênh | 14/04/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Giàng Thị Sinh | 02/03/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Vàng A So      | 18/09/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Giàng Lộng Sử  | 13/07/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 35 | Vàng Thị Ư     | 08/11/2008 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

### 3. TC Văn thư hành chính K61B - ML

|    |               |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|----|---------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Lò Thị Anh    | 09/11/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2  | Thào A Chân   | 07/09/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3  | Vàng Thị Chi  | 18/08/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4  | Mùa Thị Chí   | 26/05/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5  | Giàng Thị Chu | 06/10/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 6  | Hàng Nhị Chu  | 27/03/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 7  | Mùa Thị Chư   | 17/12/2008 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 8  | Mùa A Chự     | 22/02/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 9  | Mùa A Chua    | 10/10/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 10 | Lò Thị Chuyên | 02/11/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 11 | Vàng Thị Dung | 20/10/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 12 | Lò Văn Duy    | 13/11/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 13 | Lầu Thị Hạnh  | 28/07/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 14 | Vàng Thị Hoa  | 10/05/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |



| TT |                  | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                  |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                  | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 15 | Lường Thị Hồng   | 06/03/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 16 | Tòng Văn Huy     | 13/08/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 17 | Lò Thị Thùy Lâm  | 21/10/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 18 | Vàng Thị Lâu     | 25/05/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 19 | Vàng Thị Lênh    | 01/12/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 20 | Sộng A Saur      | 16/05/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 21 | Sùng Thị Sơ      | 07/09/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Tòng Thị Tâm     | 18/01/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Hờ A Thái        | 06/01/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Vàng Thị Thu     | 28/10/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Vàng Thị Thúy    | 17/12/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Lò Thu Thủy      | 03/09/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Lầu Thu Thủy     | 14/04/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Cà Thị Tiết      | 23/09/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Mùa A Tổng       | 16/10/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Vàng A Trống     | 14/09/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Cà Thị Ánh Tuyết | 10/02/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Mùa Thị Vạ       | 18/09/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Giàng Thị Vân    | 10/10/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Thào Thị Vang    | 04/07/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 35 | Lầu Thị Xuân     | 05/08/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

#### 4.TC Lâm sinh K61C - ML

|   |                |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|----------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Lò Thị Kim Anh | 14/11/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2 | Cứ A Cáng      | 02/09/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3 | Mùa A Cháng    | 07/03/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4 | Giàng A Chệnh  | 05/02/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |

| TT | Họ và tên         | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                   |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                   | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 5  | Lò Thị Chi        | 17/09/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 6  | Ly A Chĩa         | 16/06/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 7  | Mùa A Chính       | 08/01/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 8  | Giàng A Cờ        | 02/01/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 9  | Lầu Thị Dưa       | 10/12/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 10 | Lầu Thị Đũa       | 23/03/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 11 | Sùng A Ghia       | 02/08/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 12 | Lò Thị Hương      | 28/05/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 13 | Hàng A Khua       | 18/12/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 14 | Lò Thị Lan        | 08/04/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 15 | Giàng A Lau       | 03/06/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 16 | Lò Thị Khánh Linh | 22/01/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 17 | Lò Thị Hà Linh    | 06/02/2009 | Nữ   | Kháng   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 18 | Thào Thị Màu      | 04/11/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 19 | Bạ A Nanh         | 06/04/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 20 | Lò Thị Nga        | 06/07/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 21 | Tòng Thị Nguyệt   | 26/01/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Thào Thị Nu       | 24/12/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Vạ Thị Pạ         | 24/10/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Cứ Thị Pạng       | 02/02/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Ly Thị Sông       | 20/06/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Giàng Thị Pạ Sua  | 06/10/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Giàng A Tạng      | 18/06/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Tòng Phương Thảo  | 19/12/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Tòng Thị Thu Thủy | 05/03/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Vàng Thị Thủy     | 01/01/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

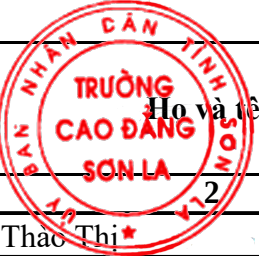




| TT | Họ và tên      | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|----------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 31 | Chánh Xuân Tia | 09/01/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Hồ Thị Trang   | 02/10/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Sùng A Tu      | 14/07/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Lường Thị Vân  | 13/01/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 35 | Lò Thị Bạch Vy | 29/04/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

#### 5. TC Quản lý đất đai K61A - PY

|    |                 |       |            |     |       |        |               |  |   |            |  |
|----|-----------------|-------|------------|-----|-------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Mùa A           | Tủa   | 22/06/2009 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2  | Thào A          | Xuân  | 09/11/2009 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3  | Giàng A         | Pằng  | 01/02/2008 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4  | Giàng A         | Khang | 09/11/2009 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5  | Thào A          | Sang  | 29/11/2009 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 6  | Giàng A         | Chứ   | 30/01/2009 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 7  | Thào A          | Xua   | 17/12/2009 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 8  | Triệu Việt      | Cương | 12/01/2009 | Nam | Dao   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 9  | Vàng A          | Tráng | 02/06/2009 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 10 | Đặng Thị        | Yến   | 29/12/2009 | Nữ  | Dao   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 11 | Phùng Thị Tường | Vy    | 19/09/2009 | Nữ  | Mường | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 12 | Sông Sáy        | Tông  | 15/05/2009 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 13 | Hà Thị Thiện    | Nhân  | 18/08/2009 | Nữ  | Dao   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 14 | Quảng Thị Lệ    | Trang | 06/12/2009 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 15 | Lò A            | Phử   | 14/06/2009 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 16 | Tráng Thị       | Mỹ    | 28/10/2008 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 17 | Sa Anh          | Tú    | 25/08/2009 | Nam | Mường | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 18 | Lò Yến          | Chi   | 11/07/2009 | Nữ  | Thái  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 19 | Triệu Thị       | Hằng  | 21/09/2009 | Nữ  | Dao   | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 20 | Sông A Nhìa     | Pó    | 04/04/2009 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |



| TT | Họ và tên         | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                   |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2                 | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 21 | Thào Thị Núi      | 04/01/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Đình Nhật Quốc    | 09/08/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Thào Thị Dưa Pàng | 10/01/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Hà Khương Duy     | 31/07/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Thào A Cha Mua    | 16/12/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Đình Trọng Cầu    | 05/10/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Giàng Thị Ca      | 08/12/2007 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Lò Quang Dũng     | 10/10/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Bàn Thị Anh Thư   | 22/08/2009 | Nữ   | Dao     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Triệu Thị Thu     | 27/07/2009 | Nữ   | Dao     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Lý Thái Bình      | 09/03/2009 | Nam  | Dao     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Giàng A Lâu       | 18/10/2005 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Và Thị Chi        | 02/08/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Sông Thị Di       | 10/01/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 35 | Sông A Trang      | 18/04/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

#### 6. TC Kế toán doanh nghiệp K61B - PY

|    |                      |            |     |       |        |               |  |   |            |  |
|----|----------------------|------------|-----|-------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Thào Thị Day         | 29/10/2009 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2  | Đình Thảo Uyên       | 15/05/2009 | Nữ  | Mường | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3  | Đình Thiên Thạch     | 10/07/2009 | Nam | Mường | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4  | Hà Thùy Trang        | 29/11/2009 | Nữ  | Mường | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5  | Sa Thị Đào           | 16/06/2009 | Nữ  | Mường | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 6  | Phàng Thị Khua Nến   | 30/10/2009 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 7  | Đình Thị Thanh Huyền | 23/10/2009 | Nữ  | Mường | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 8  | Thào Mái Dê          | 03/02/2009 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 9  | Sông Thị Dưa         | 15/05/2009 | Nữ  | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 10 | Giàng A Nhờ          | 28/02/2008 | Nam | Mông  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |



| TT | Họ và tên          | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|--------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                    |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2                  | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 11 | Giàng A Chông      | 01/02/2007 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 12 | Mùi Công Khởi      | 12/05/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 13 | Vàng Thị Dưa       | 02/03/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 14 | Mùi Thị Kim Oanh   | 12/04/2009 | Nữ   | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 15 | Bàn Thị Uyên       | 28/12/2009 | Nữ   | Dao     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 16 | Bàn Thị Vân        | 02/06/2009 | Nữ   | Dao     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 17 | Thào A Vàng        | 20/04/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 18 | Hà Minh Văn        | 19/08/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 19 | Giàng Thị Cu       | 20/09/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 20 | Vàng Thị Phua      | 20/10/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 21 | Đinh Thị Ngọc Bích | 06/09/2009 | Nữ   | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Hờ Thị Dưa         | 17/02/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Lý Thị Khua        | 30/11/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Giàng Thị Mụa      | 19/03/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Giàng Thị Dong     | 02/08/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Giàng Thị Nhà      | 04/01/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Mùa A Lệnh         | 14/01/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Sông Thị Dụ        | 08/12/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Vàng A Dềnh        | 20/03/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Đinh Công Đại      | 24/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Giàng Thị Cở       | 12/05/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Mùa A Cừ           | 03/04/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Triệu Thị Nhất     | 17/08/2009 | Nữ   | Dao     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Giàng Thị Nênh     | 16/12/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 35 | Thào Thị Xua       | 06/09/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

#### 7. TC Nghiệp vụ bán hàng K61B - QN

| TT | Họ và tên         | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh      | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-------------------|------------|------|---------|-----------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                   |            |      |         |           |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2                 | 3          | 4    | 5       | 8         | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 1  | Lâm Thị Anh Tuyết | 28/06/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 2  | Quảng Thị Thu     | 03/07/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 3  | Hạng A Cang       | 17/09/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 4  | Lò Gia Bảo        | 03/02/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 5  | Chảo Thị Hằng     | 29/05/2009 | Nữ   | Dao     | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 6  | Phá A Vừ          | 15/08/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 7  | Vàng Thị Chu      | 04/08/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 8  | Mùa A Thành       | 17/06/2009 | Nam  | Mông    | Điện Biên | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 9  | Lò Thị Thảo       | 12/04/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 10 | Giàng A Tủa       | 03/09/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 11 | Lò Thanh Tùng     | 01/04/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 12 | Cà Văn Phương     | 15/02/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 13 | Tòng Văn Vũ       | 31/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 14 | Là Huy Toàn       | 19/04/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 15 | Sùng Thị Hoa Mai  | 07/11/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 16 | Quảng Văn Bông    | 27/11/2007 | Nam  | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 17 | Hà Tuấn Tú        | 22/10/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 18 | Lò Văn Trường     | 19/05/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 19 | Quảng Văn Chương  | 21/09/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 20 | Hoàng Tuấn Linh   | 18/01/2009 | Nam  | Dao     | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 21 | Lò Việt Anh       | 19/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Lò Tuấn Duy       | 02/07/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Lù Thanh Hưng     | 27/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Lò Nhật Phúc      | 20/11/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Vàng A Giồng      | 19/10/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Thào A Lầu        | 02/01/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La    | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

| TT | Họ và tên      | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|----------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2              | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 27 | Lù Văn Đại     | 20/10/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | La Văn Ngọc    | 18/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Lò Văn Hào     | 17/09/2009 | Nam  | Kháng   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Cà Duy Lượng   | 05/08/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Điêu Văn Quyết | 17/11/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Cà Văn Hùng    | 30/08/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Lù Văn Huy     | 25/10/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Lò Văn Toàn    | 16/01/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 35 | Phàn Văn Thủy  | 18/10/2009 | Nam  | Dao     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

#### 8. TC Chăn nuôi thú y K61A - QN

|    |                   |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|----|-------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Hoàng Ngọc Quý    | 24/01/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2  | Lò Thị Thúy Hường | 10/07/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3  | Tòng Thị Thảo     | 09/01/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4  | Lềm Thị Xuân      | 06/10/2007 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5  | Quảng Văn Trường  | 04/08/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 6  | Phùng Thị Hằng    | 09/07/2009 | Nữ  | Dao  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 7  | Điêu Tiến Dũng    | 19/10/2008 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 8  | Lềm Nhật Thiên    | 09/11/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 9  | Quảng Thiện Nhân  | 16/04/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 10 | Giàng Thị Hua     | 05/01/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 11 | Lường Văn Toàn    | 21/05/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 12 | Hà Thị Chuyên     | 29/07/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 13 | Tòng Văn Thảo     | 29/05/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 14 | Lò Văn Hoài       | 18/07/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 15 | Ấu Đình Dương     | 08/12/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 16 | Lò Văn Lê         | 12/11/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |



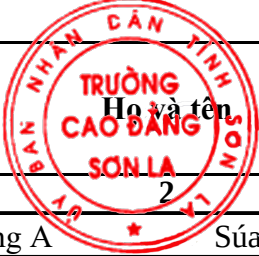
| TT | Họ và tên       | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-----------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                 |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2               | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 17 | Lầu A Anh       | 15/06/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 18 | Lường Văn Quy   | 15/01/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 19 | Cà Văn Trường   | 24/04/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 20 | Lò Thị Phúc     | 24/08/2009 | Nữ   | Kháng   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 21 | Vàng A Sạ       | 02/11/2008 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Lò Việt Cường   | 09/09/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Lường Văn Hùng  | 07/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Lò Văn Mai      | 31/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Lò Văn Hưng     | 21/05/2009 | Nam  | Kháng   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Lò Văn Quỳnh    | 22/11/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Hoàng Văn Tiến  | 19/08/2008 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Lò Văn Vi       | 17/02/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Hồ A Nụ         | 27/03/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Lò Anh Ngân     | 05/10/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Má Thị Sur      | 23/07/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Lường Minh Hà   | 24/06/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Điêu Chính Mạnh | 14/04/2008 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Tân Thị Hồng    | 19/10/2009 | Nữ   | Dao     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 35 | Vừ A Tía        | 30/09/2008 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

#### 9. TC PL về QL về HCC K61A - MC

|   |                  |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Mùa Thị Liên     | 16/03/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2 | Lường Thị Nhung  | 16/03/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3 | Vì Thị Bảo Xuyên | 01/07/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4 | Triệu Văn Anh    | 13/09/2009 | Nam | Dao  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5 | Hà Quốc Việt     | 19/11/2008 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 6 | Vì Thị Trà My    | 07/09/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |



| TT | Họ và tên         | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                   |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2                 | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 7  | Giàng A Huy       | 09/10/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 8  | Giàng A Nhật      | 12/04/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 9  | Bùi Thị Tuyết     | 24/09/2007 | Nữ   | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 10 | Mùi Thị Vân       | 22/07/2008 | Nữ   | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 11 | Lò Thị Hương      | 26/10/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 12 | Nguyễn Thị Trà My | 18/05/2009 | Nữ   | Kinh    | Sơn La | Hộ nghèo      | x      |     | 17/10/2024               |         |
| 13 | Hoàng Diệu Linh   | 19/10/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 14 | Sòng Thị Chi Na   | 08/11/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 15 | Hà Tổ Uyên        | 14/10/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 16 | Lường Thị Hạnh    | 14/02/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 17 | Mùa A Tháy        | 26/02/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 18 | Phàng Thị Trắng   | 01/07/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 19 | Lò Văn Trường     | 14/08/2008 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 20 | Vàng A Đông       | 01/01/2008 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 21 | Mùa A Tông        | 19/01/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Thào A Khu        | 05/07/2007 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Đình Văn Kiệt     | 03/07/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Giàng Lao Nguyên  | 19/06/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Giàng Định Phở    | 14/11/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Ngần Thị Thảo Chi | 12/10/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Lường Đức Thắng   | 08/02/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Hà Văn Đồng       | 29/03/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Đình Công Hậu     | 16/09/2009 | Nam  | Mường   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Hà Quốc Hòa       | 13/10/2008 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Thào A Chua       | 02/09/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Hà Bảo Nam        | 30/09/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |



| TT | Ho và tên    | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|--------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |              |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2            | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 33 | Sông A Súa   | 20/03/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Hà Thúy Nhân | 10/03/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

#### 10. TC Trồng trọt và BVTV K61B - SM

|    |                  |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|----|------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Tòng Thị Thắm    | 21/09/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2  | Và Thị Lan Hương | 10/09/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3  | Lý Mái Giàng     | 04/02/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4  | Bạc Thị Chi      | 30/09/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5  | Hồ A Khai        | 08/04/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 6  | Sông Thị Tổng    | 07/10/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 7  | Lầu A Pó         | 02/09/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 8  | Sộng Thị Thủy    | 15/07/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 9  | Giàng Thị Sái Vạ | 09/07/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 10 | Giàng Thị Pạ     | 10/05/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 11 | Vàng Công Mạnh   | 02/04/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 12 | Sộng Thị Đông    | 10/06/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 13 | Vạ Thị Chi       | 26/06/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 14 | Sông Thị Chư     | 28/02/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 15 | Và Thị Nhì       | 12/01/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 16 | Giàng Thị Bao    | 15/05/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 17 | Sộng Công Mạnh   | 13/02/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 18 | Sộng A Mai       | 05/02/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 19 | Sông Thị Nông    | 15/05/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 20 | Và Gậu Nênh      | 14/04/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 21 | Thào Thị Ca      | 17/05/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 22 | Thào Thị Mỹ      | 05/09/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 23 | Sông Thị Hoa     | 26/11/2006 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |



| TT | Họ và tên      | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|----------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |                | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 24 | Sùng Thị Đông  | 20/10/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Lầu A Cửa      | 21/10/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Giàng A Khua   | 15/05/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Giàng Thị Vự   | 12/07/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Giàng Thị Tanh | 15/10/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Sòng Thị Dưa   | 27/04/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Lậu Thị Ca     | 16/11/2008 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Vàng A Cảnh    | 31/10/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Lầu A Sô       | 05/06/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Lậu Thị Ngư    | 09/04/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Mùa Thị Pạ     | 09/10/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

#### 11. TC Tin học ứng dụng K61B - SM

|    |                   |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|----|-------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Lò Thị Bảo Trâm   | 04/05/2008 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2  | Sòng A Phúc       | 12/03/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3  | Vừ Thị Sý         | 12/12/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4  | Lường Thị Mai     | 16/01/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5  | Sộng Thị Hua      | 04/11/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 6  | Lèo Thị Vy        | 11/07/2008 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 7  | Sòng Thị Dợ       | 22/08/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 8  | Lù Thị Sê         | 19/08/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 9  | Giàng Thị Pó Sinh | 26/01/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 10 | Lò Văn Nghiệp     | 30/01/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 11 | Vừ Bả Minh        | 16/06/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 12 | Lò Thị May        | 25/01/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 13 | Và A Mạnh         | 07/12/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 14 | Vừ Thị Chia       | 06/11/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |



| TT | Họ và tên      | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|----------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2              | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 15 | Vạ Thị Dên     | 21/10/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 16 | Giàng Thị Xia  | 21/01/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 17 | Vàng A Sai     | 05/01/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 18 | Sông Thị Liện  | 12/08/2008 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 19 | Sông A Mên     | 26/09/2007 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 20 | Vạ Thị Nhung   | 01/01/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 21 | Giàng Thị Dừa  | 06/07/2008 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Sông Tu Mạnh   | 28/01/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Lò Văn Tùng    | 28/02/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Lý Thị Dưa     | 25/11/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Sông Thị Sên   | 21/03/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Vừ Thị Thọ     | 10/11/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Lầu A Mạnh     | 19/11/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Vừ Thị Dợ      | 12/10/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Và Thị Sên     | 18/03/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Lò Thị Lan     | 15/03/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Tòng Văn Hùng  | 09/03/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Sông Thị Sưa   | 21/06/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Giàng Nụ Trình | 15/05/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Sùng Thị Thủy  | 26/08/2008 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

## 12. TC Chăn nuôi thú y K61B - SM

|   |                 |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|-----------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Mua Thị Lia     | 30/10/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2 | Sùng Thị Máy    | 28/12/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3 | Lường Thị Quyển | 03/01/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4 | Giàng A Đông    | 21/03/2008 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5 | Giàng Thị Cu    | 19/08/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |

| TT | Họ và tên        | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc  | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|------------------|------------|------|----------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                  |            |      |          |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2                | 3          | 4    | 5        | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 6  | Và Sơn Chi       | 13/03/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 7  | Giàng A Công     | 26/02/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 8  | Sộng Thị Sọ      | 12/08/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 9  | Dạ Ý Hoa         | 16/03/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 10 | Thào Thị Lan     | 17/05/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 11 | Vàng Thị Dạy     | 21/03/2007 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 12 | Sộng Thị Dưa     | 15/07/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 13 | Giàng Thị Lu     | 20/10/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 14 | Hồ Pó Chua       | 19/09/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 15 | Giàng Thị Mai    | 13/12/2008 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 16 | Hồ Thị Va        | 27/03/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 17 | Và A Hồng        | 08/03/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 18 | Ly Thị Dưa       | 29/06/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 19 | Lù Thị Trư       | 29/07/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 20 | Thào Thị Chư     | 15/07/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 21 | Vàng Thị Ia      | 20/06/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Lò Thị Thanh Yêu | 14/04/2009 | Nữ   | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Vàng Thị Dê      | 30/11/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Vừ A Cảnh        | 02/01/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Sộng Tuấn Anh    | 01/07/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Vàng Ngọc Phong  | 17/11/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Vì Thị Uyên      | 11/05/2009 | Nữ   | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Giàng Thị Sênh   | 15/11/2008 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Giàng A Sai      | 18/08/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Sộng Thị Xa      | 11/11/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Lò Thị Dương     | 18/03/2009 | Nữ   | Xinh-mun | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

| TT | Họ và tên    | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|--------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |              |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |              | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 32 | Ly Thị Chua  | 20/09/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Giàng A Vàng | 09/10/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Mùa Thị Xuân | 18/12/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 35 | Mùa A Phú    | 12/08/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 36 | Hồ A Tùng    | 05/12/2008 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

### 13. TC Điện nước K61A - SM

|    |               |            |     |          |        |               |  |   |            |  |
|----|---------------|------------|-----|----------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Vạ Xuân Hụ    | 12/01/2009 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2  | Giàng A Minh  | 20/02/2009 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3  | Lò Văn Duy    | 14/02/2009 | Nam | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4  | Vừ A Ly       | 01/01/2009 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5  | Và A Dếnh     | 18/01/2007 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 6  | Ly A Phong    | 14/04/2009 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 7  | Hồ A Câu      | 19/01/2009 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 8  | Lường Văn Dẫn | 14/11/2009 | Nam | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 9  | Lò Duy Nhật   | 06/09/2009 | Nam | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 10 | Vừ A Tú       | 10/04/2009 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 11 | Vì Văn Thương | 17/01/2009 | Nam | Xinh-mun | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 12 | Hồ A Anh      | 04/10/2009 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 13 | Giàng A Câu   | 18/03/2009 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 14 | Sộng A Khay   | 04/08/2008 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 15 | Vàng A Ảnh    | 29/11/2008 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 16 | Vừ A Nếnh     | 09/10/2009 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 17 | Giàng A Dưa   | 05/06/2008 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 18 | Vừ A Sà       | 06/12/2009 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 19 | Vì Văn Khánh  | 29/03/2009 | Nam | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 20 | Sộng Bả Hồng  | 23/09/2009 | Nam | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |



| TT | Họ và tên      | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc  | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|----------------|------------|------|----------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                |            |      |          |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2              | 3          | 4    | 5        | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 21 | Giàng A Bi     | 10/04/2007 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Vàng A Day     | 26/05/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Quảng Văn Hà   | 10/06/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Lù A Do        | 09/09/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Vừ Bả Súa      | 16/08/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Và A Phong     | 02/06/2008 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Lầu A Đạt      | 20/09/2006 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Sộng A Vừ      | 12/08/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Giàng A Quý    | 08/09/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Vừ Bả Vự       | 18/12/2008 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Lò Văn Việt    | 24/03/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Lường Bảo Đăng | 07/11/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Lành Khánh Huy | 16/03/2008 | Nam  | Xinh-mun | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Vàng A Phệnh   | 23/04/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 35 | Vì Văn Duy     | 11/04/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 36 | Trần Đình Huy  | 27/07/2009 | Nam  | Kinh     | Sơn La | Hộ nghèo      | x      |     | 17/10/2024               |         |

#### 14.TC Trồng trọt và BVTV K61C - TC

|   |                    |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|--------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Lường Thị Nhuyên   | 10/07/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2 | Cà Thị Ngọc        | 19/03/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3 | Lò Thị Nhất        | 27/10/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4 | Lường Thị Lan      | 08/06/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5 | Lò Thị Như         | 16/04/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 6 | Lò Thị Thúy        | 20/07/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 7 | Mùa A Sơn          | 11/06/2008 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 8 | Vì Thị Minh Nguyệt | 24/08/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 9 | Quảng Thị Huyền    | 30/10/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |

| TT | Họ và tên         | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                   |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2                 | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 10 | Lường Văn Hiệp    | 19/02/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 11 | Lường Thị Nghiệp  | 03/07/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 12 | Cà Văn Nguyên     | 20/10/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 13 | Lò Thị Hoài Thu   | 11/09/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 14 | Cà Văn Chanh      | 02/01/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 15 | Lò Thị Huyền Diệu | 03/12/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 16 | Đèo Tuấn Nghĩa    | 23/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 17 | Bạc Cầm Nghiệp    | 22/04/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 18 | Cà Thị Lan        | 02/11/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 19 | Quảng Thị Quyên   | 04/01/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 20 | Lò Bảo Quyền      | 22/04/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 21 | Lường Khánh Huyền | 20/02/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Lường Thanh Tùng  | 21/05/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Quảng Văn Mở      | 26/03/2008 | Nam  | La ha   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Quảng Văn Long    | 22/01/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Vừ Thị Phương     | 11/10/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Lò Văn Huy        | 21/06/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Quảng Việt Duy    | 01/01/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Tòng Dương Ngọc   | 08/07/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Cà Văn Quốc       | 16/04/2008 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Lò Văn Cường      | 25/12/2009 | Nam  | Khơ mú  | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Lò Văn Huy        | 04/04/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Lò Thị Hồng Quyên | 06/01/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Lường Duy Mạnh    | 06/09/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Lò Văn Long       | 30/09/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 35 | Lò Văn Kiên       | 15/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |



| TT |              | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|--------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |              |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  |              | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 36 | Quảng Văn Lý | 04/03/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

#### 15. TC Pháp luật về QLHC công K61B - TC

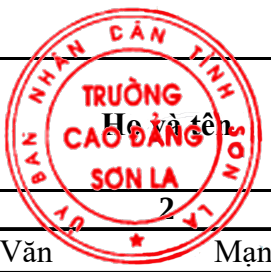
|    |                     |            |     |        |        |               |   |   |            |  |
|----|---------------------|------------|-----|--------|--------|---------------|---|---|------------|--|
| 1  | Quảng Thị Thúy Uyên | 10/10/2009 | Nữ  | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 2  | Quảng Quốc Việt     | 02/07/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 3  | Quảng Văn Lâm       | 02/08/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 4  | Quảng Thị Tuyết     | 06/05/2009 | Nữ  | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 5  | Cà Thị Trang        | 01/01/2009 | Nữ  | Khơ Mú | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 6  | Lò Quốc Vương       | 04/05/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 7  | Lò Thị Xuyên        | 04/11/2009 | Nữ  | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 8  | Lò Thanh Lâm        | 21/12/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 9  | Lường Minh Vũ       | 02/11/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 10 | Lèo Văn Vũ          | 23/03/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 11 | Quảng Văn Viết      | 30/12/2008 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 12 | Lò Thị Hương        | 15/10/2009 | Nữ  | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 13 | Lò Nhật Quảng       | 30/09/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 14 | Lò Văn Thành        | 04/02/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 15 | Quảng Văn Long      | 22/11/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 16 | Quảng Văn Tư        | 09/05/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 17 | Cà Văn Tuyển        | 30/10/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 18 | Lò Thị Vân          | 03/04/2009 | Nữ  | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 19 | Quảng Thị Ngân      | 27/10/2009 | Nữ  | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 20 | Lò Văn Việt         | 16/03/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 21 | Nguyễn Hải Long     | 11/08/2009 | Nam | Kinh   | Sơn La | Hộ nghèo      | x |   | 17/10/2024 |  |
| 22 | Cà Văn Quyền        | 17/04/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 23 | Ly A Thào           | 30/03/2009 | Nam | Mông   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |
| 24 | Lò Văn Nguyễn       | 09/12/2009 | Nam | Thái   | Sơn La | DTTS vùng cao |   | x | 17/10/2024 |  |



| TT | Họ và tên        | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                  |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2                | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 25 | Lò Văn Cường     | 19/10/2008 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Lường Văn Tân    | 02/02/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Lường Văn Duy    | 05/10/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Lò Văn Duy       | 05/06/2009 | Nam  | Kháng   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Lò Thị Ngọc      | 25/09/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Cà Văn Tiến      | 13/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Lò Văn Đoàn      | 17/11/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Lò Văn Sang      | 02/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Lò Văn Thao      | 11/05/2008 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Cà Gia Kiệt      | 27/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 35 | Lường Văn Quy    | 10/07/2008 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 36 | Trịnh Quang Long | 13/07/2009 | Nam  | Kinh    | Sơn La | Hộ nghèo      | x      |     | 17/10/2024               |         |

#### 16. TC Bảo vệ môi trường đô thị K61A - TC

|    |                  |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|----|------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Lò Thị Kim       | 01/4/2009  | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2  | Chá A Hoàng      | 09/03/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3  | Lường Thị Hương  | 19/02/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4  | Lường Văn Thắng  | 14/03/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5  | Lò Hoài Anh      | 19/08/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 6  | Lò Thị Như Quỳnh | 10/08/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 7  | Quảng Văn Mạnh   | 30/06/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 8  | Lò Hải Đăng      | 23/07/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 9  | Ly Thị Sên       | 08/06/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 10 | Lò Thị Mai Linh  | 30/11/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 11 | Tòng Thị Duyên   | 07/11/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 12 | Vừ Thị Đông      | 30/01/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 13 | Lường Văn Tài    | 14/03/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |



| TT | Họ và tên        | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|------------------|------------|------|---------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                  |            |      |         |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2                | 3          | 4    | 5       | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 14 | Lò Văn Mạnh      | 28/09/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 15 | Lường Thị Diệp   | 14/09/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 16 | Lường Thị Linh   | 20/03/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 17 | Lường Văn Huy    | 25/01/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 18 | Lường Văn Lâm    | 27/08/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 19 | Cà Văn Mạnh      | 03/09/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 20 | Quảng Văn Anh    | 01/01/2008 | Nam  | La ha   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 21 | Tòng Văn Bình    | 06/12/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Lèo Thế Vinh     | 02/11/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Lò Văn Nhật      | 07/09/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Lò Văn Nguyên    | 11/03/2009 | Nam  | Kháng   | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Lò Tiến Đạt      | 15/10/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Cà Thị Khuyên    | 12/07/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Lò Thị Nga       | 22/08/2009 | Nữ   | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Lò Khánh Trường  | 12/06/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Lò Văn Phương    | 03/08/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Giàng A Khánh    | 07/02/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 31 | Phá Thị Hoa      | 10/11/2009 | Nữ   | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 32 | Vàng A Pó        | 05/01/2009 | Nam  | Mông    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 33 | Quảng Văn Nghiệp | 19/03/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 34 | Tòng Ánh Dương   | 27/06/2009 | Nam  | Thái    | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

#### 17.TC Trồng trọt & BVTV K61D - YC

|   |                    |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|---|--------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1 | Hoàng Thị Hồng Nhi | 26/12/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2 | Quảng Thái Bảo     | 28/03/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3 | Hoàng Huyền Trang  | 04/08/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4 | Lò Thị Hằng        | 12/01/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |



| TT | Họ và tên         | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc  | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-------------------|------------|------|----------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |                   |            |      |          |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2                 | 3          | 4    | 5        | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 5  | Lừ Anh Thờ        | 07/05/2009 | Nữ   | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 6  | Lò Thị Anh Thư    | 12/07/2009 | Nữ   | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 7  | Vàng Thị Kim Hoa  | 22/04/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 8  | Sa Văn Mạnh       | 30/03/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 9  | Vì Thị Thảo       | 07/08/2009 | Nữ   | Xinh-mun | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 10 | Vì Phương Uyên    | 01/10/2009 | Nữ   | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 11 | Giàng Thị Xa      | 02/10/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 12 | Mùa Thị Hoa       | 30/08/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 13 | Lừ Thị Hồng Loan  | 26/09/2009 | Nữ   | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 14 | Tỉnh Thị Phương   | 27/12/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 15 | Mùa Thị Hoa       | 09/01/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 16 | Sòng Thị Pú       | 03/11/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 17 | Vàng Thị Pà Rông  | 19/12/2009 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 18 | Vì Thu Hoài       | 24/11/2009 | Nữ   | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 19 | Hoàng Đình Phong  | 14/12/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 20 | Quàng Tuấn Tú     | 31/05/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 21 | Mùa Thị Xuất      | 12/02/2008 | Nữ   | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 22 | Hoàng Quốc Bảo    | 18/08/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 23 | Quàng Thị Anh Thơ | 05/02/2009 | Nữ   | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 24 | Lò Thị Minh Diệu  | 27/04/2009 | Nữ   | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 25 | Sòng A Thắng      | 30/08/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 26 | Hà Trí Dũng       | 08/11/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Lò Thị Phương Vy  | 09/11/2009 | Nữ   | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Hà Minh Thao      | 11/11/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Phàng Lao Thơ     | 21/10/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Mùa Xuân Súng     | 20/04/2009 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |



| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Giới | Dân tộc | Tỉnh | Đối tượng | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|-----------|-----------|------|---------|------|-----------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |           |           |      |         |      |           | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2         | 3         | 4    | 5       | 8    | 9         | 10     | 11  | 12                       | 13      |

**18.TC Công tác xã hội K61B - YC**

|    |                     |            |     |      |        |               |  |   |            |  |
|----|---------------------|------------|-----|------|--------|---------------|--|---|------------|--|
| 1  | Lò Thị Ánh Nguyệt   | 15/07/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 2  | Quảng Thị Nhật Linh | 25/07/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 3  | Tếnh Lao Hồng       | 14/11/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 4  | Vàng Thị Nhứ        | 09/05/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 5  | Lò Thị Kiều An      | 17/11/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 6  | Hà Thế Duy          | 08/12/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 7  | Hoàng Khánh Hưng    | 18/10/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 8  | Quảng Hải Long      | 16/12/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 9  | Sông Lao Châu       | 09/12/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 10 | Giàng Lao Vạng      | 12/09/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 11 | Vàng A Hùng         | 16/02/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 12 | Hoàng Đức Khôi      | 05/08/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 13 | Mê Thị Hà Vân       | 13/08/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 14 | Hoàng Tuấn Anh      | 26/10/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 15 | Hoàng Thị Hồng      | 22/04/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 16 | Vàng A Tiến         | 02/05/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 17 | Thào A Nụ           | 01/01/2008 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 18 | Hà Thị Ngọc Hân     | 13/12/2009 | Nữ  | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 19 | Quảng Văn Khiêm     | 25/11/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 20 | Hoàng Anh Dũng      | 15/02/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 21 | Mùa Thị Ly          | 28/10/2009 | Nữ  | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 22 | Lò Văn Lộc          | 08/01/2009 | Nam | Dao  | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 23 | Thào Đức Thắng      | 07/01/2009 | Nam | Mông | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 24 | Lò Đức Hiếu         | 20/05/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |
| 25 | Lò Trung Hiếu       | 23/03/2009 | Nam | Thái | Sơn La | DTTS vùng cao |  | x | 17/10/2024 |  |



| TT | Họ và tên    | Ngày sinh  | Giới | Dân tộc  | Tỉnh   | Đối tượng     | QĐ 194 |     | Thời gian<br>trúng tuyển | Ghi chú |
|----|--------------|------------|------|----------|--------|---------------|--------|-----|--------------------------|---------|
|    |              |            |      |          |        |               | 100    | 140 |                          |         |
| 1  | 2            | 3          | 4    | 5        | 8      | 9             | 10     | 11  | 12                       | 13      |
| 26 | Quàng Anh Vũ | 23/09/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 27 | Lò Tổ Quốc   | 20/11/2009 | Nam  | Dao      | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 28 | Lừ Đức Duy   | 20/12/2009 | Nam  | Thái     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 29 | Vì Văn Thành | 16/12/2009 | Nam  | Xinh-mun | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |
| 30 | Sòng A Hồng  | 01/05/2008 | Nam  | Mông     | Sơn La | DTTS vùng cao |        | x   | 17/10/2024               |         |

Danh sách gồm: 1022 học sinh, sinh viên